

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **123/2019/HS-ST**

Ngày: 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Bà Võ Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Quốc T; Sinh ngày: 02/11/1984; Tại: Thành phố Cần Thơ; Thường trú: Ấp TT A, thị trấn TL, huyện TL, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: 67 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Bé B và bà: Mạch Thị Dũng L (Mạch Thị Dũng L - đã chết); Có vợ: Là bà Lương Nhung MD và con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/5/2019.

Tiền án: Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Tổ chức đánh bạc» (Bản án số: 06/2016/HSST).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Thái Thị Thanh N; Sinh năm: 1960; Trú tại: 67 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Quách Huệ T; Sinh năm: 1984; Trú tại: 67 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quốc T là người làm công cho gia đình bà Thái Thị Thanh N và cùng ở chung với gia đình bà N tại địa chỉ 67 đường MP, Phường E, Quận F. Trưa ngày 03/3/2019, lợi dụng lúc bà N đang nghỉ trưa trong phòng, T đã chiếm đoạt chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88 của bà N. Sau đó, T đem xe về Châu Đốc cầm cho một người không rõ lai lịch lấy 10.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T chuộc lại hộ chiếu và qua Campuchia đánh bạc.

Về phần bà N, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất chiếc xe và cũng không thấy T, gọi điện thoại cho T thì không liên lạc được nên đã đến Công an Phường 5, Quận 6 trình báo sự việc.

Ngày 22/4/2019, ông Quách Bửu T (chồng bà N) phát hiện T đang ở quán cà phê 9999 (địa chỉ: 1227 QL 1A, phường AL, quận BT) liền giữ lại và báo Công an Phường 5, Quận 6 bắt giữ Thái.

Tại Công an Phường 5, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Võ Quốc T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 589/TCKH ngày 23 tháng 4 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe mô tô 2 bánh, hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88 (mua mới vào tháng 3/2016), có giá là: 50.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88 của bà Thái Thị Thanh N tại nhà số 67 đường MP, Phường E, Quận F vào trưa ngày 03/3/2019. Sau đó bị cáo đem xe về Châu Đốc cầm cho một người tên Dũng (không rõ lai lịch) lấy 10.000.000 đồng tiêu xài như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Quốc T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Quốc T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Võ Quốc T bồi thường cho bà Thái Thị Thanh N trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88 là 50.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Quốc T không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Quốc T tại phiên tòa với Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 26/7/2019 của Công an Quận 6; lời khai của bà Thái Thị Thanh N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Quốc T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Quốc T đã lợi dụng sự sơ hở của bà Thái Thị Thanh N, lén lút chiếm đoạt của bà Nhân 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88 trị giá 50.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Quốc T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp

luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Võ Quốc T ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Tổ chức đánh bạc», chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và điều này cũng cho thấy bị cáo là người rất xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Quốc T là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Võ Quốc T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Võ Quốc T đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Thái Thị Thanh N 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vario 150, màu đen, biển số 59K1-950.88. Tại phiên tòa, bà N vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà N yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nói trên là 50.000.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2019 của Công an Quận 6 - BL61, 62). Xét yêu cầu của bà N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Thái Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Quốc T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Võ Quốc T còn phải trả bà Thái Thị Thanh N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, bà Thái Thị Thanh N không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Như đã nêu ở trên, ngày 28/01/2016 bị cáo Võ Quốc T bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội «Tổ chức đánh bạc» (Bản án số: 06/2016/HSST). Trong thời gian thử thách của bản án này, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mới, nên Hội đồng xét xử quyết định buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số: 06/2016/HSST ngày 28/01/2016 và tổng hợp với hình phạt của bản án lần này theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo Võ Quốc T chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Võ Quốc T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 06/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo Võ Quốc T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Buộc bị cáo Võ Quốc T bồi thường cho bà Thái Thị Thanh N 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.
- Kể từ ngày bà Thái Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Quốc T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Võ Quốc T còn phải trả bà Thái Thị Thanh N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên